

Số: 55/QĐ-CĐSP-TW-ĐTKH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng
Ngành Giáo dục mầm non**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ ngày 25/9/1976 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về việc thành lập Trường Sư phạm Mẫu giáo Trung ương 3;

Căn cứ Quyết định 2064/QĐ-BGDĐT ngày 25/04/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên Trường Cao đẳng Sư phạm Mẫu giáo Trung ương 3 thành Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư 23/2022/TT-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường Cao đẳng sư phạm;

Thông tư số 07/2023/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non.

Căn cứ Kết luận họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17 tháng 4 năm 2024;

Xét đề nghị của Trưởng khoa Giáo dục mầm non, Trưởng phòng Đào tạo, Khoa học và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành **Giáo dục mầm non**, mã ngành: **51140201**.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, áp dụng từ khoá tuyển sinh năm 2024 và thay thế các quyết định trước đây.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Khoa, Phòng, Ban và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, ĐTKH.





CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN

Trình độ đào tạo : CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

Ngành đào tạo : GIÁO DỤC MẦM NON

Mã ngành đào tạo: 51140201

(Ban hành theo Quyết định số 555/QĐ-CĐSP TW-ĐTKH ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương thành phố Hồ Chí Minh)

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo giáo viên cao đẳng sư phạm ngành Giáo dục mầm non nhằm đào tạo nguồn nhân lực giáo viên mầm non chất lượng cao có khả năng tổ chức quá trình chăm sóc giáo dục trẻ ở các loại hình trường mầm non và đáp ứng được yêu cầu theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non trong thời kỳ đổi mới. Sinh viên tốt nghiệp có đủ các phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và sức khỏe để thực hiện các yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, có khả năng tự bồi dưỡng, học tập suốt đời, chủ động sáng tạo, độc lập đáp ứng được sự phát triển của ngành Giáo dục mầm non.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- PO1: Hình thành nền tảng kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ sư phạm mầm non.

1.2.2. Kỹ năng

- PO2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình giáo dục mầm non.

- PO3: Sử dụng được một ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) hoặc tiếng dân tộc đối với vùng dân tộc thiểu số, ứng dụng công nghệ thông tin, thể hiện khả năng nghệ thuật trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

1.2.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- PO4: Tuân thủ các quy định và rèn luyện đạo đức nhà giáo, yêu nghề, yêu và tôn trọng trẻ.

- PO5: Cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và bảo vệ quyền trẻ em.

1.3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)

1.3.1. Kiến thức

a. Kiến thức chung:

- PLO 1: Nhận thức được các kiến thức khoa học cơ bản của giáo dục chính trị, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, ... liên hệ vào thực tiễn hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.

b. Kiến thức chuyên ngành:

- PLO 2: Có kiến thức chuyên môn về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục toàn diện cho trẻ mầm non.

- PLO 3: Có kiến thức về giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt, phát triển năng khiếu cho trẻ trong trường mầm non.

1.3.2. Kỹ năng

a. Kỹ năng chung:

- PLO 4: Sử dụng ngôn ngữ, kỹ năng giao tiếp, phương tiện giáo dục và ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp ngữ cảnh, nghề nghiệp với các đối tượng khác nhau.

b. Kỹ năng chuyên ngành:

- PLO 5: Quan sát, xác định và đánh giá đúng mức độ phát triển toàn diện của trẻ mầm non, quản lý nhóm lớp, xử lý tình huống sư phạm kịp thời và hợp lý.

- PLO 6: Xây dựng, phát triển, thực hiện và đánh giá và điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ phù hợp với yêu cầu của từng độ tuổi, từng cá nhân và điều kiện thực tế theo Chương trình giáo dục mầm non

- PLO 7: Thiết kế, tổ chức môi trường giáo dục, các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ phù hợp với quan điểm lấy trẻ làm trung tâm và phát huy tính tích cực của trẻ, thể hiện khả năng nghệ thuật trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các hoạt động tập thể, cộng đồng khác.

1.3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PLO 8: Có ý thức trách nhiệm của một công dân, đạo đức nhà giáo, yêu nghề, yêu trẻ, có ý thức tổ chức kỷ luật, kiểm chế, quản lý cảm xúc và tác phong sư phạm.

- PLO 9: Hợp tác trong quan hệ xã hội với các đối tượng liên quan nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và bảo vệ quyền trẻ em, có ý thức học tập suốt đời để cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Mối liên hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được thể hiện trong Bảng 1.

Bảng 1. Quan hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT.

Mục tiêu (POs)	Chuẩn đầu ra (PLOs)								
	1	2	3	4	5	6	7	8	9
PO1	x	x	x						
PO2				x			x		
PO3					x	x	x		
PO4								x	x
PO5								x	x

Kiểm tra mức độ đáp ứng của các CDR CTĐT với Khung trình độ Quốc gia (bậc Cao đẳng): Đạt.

1.4. Vị trí và khả năng công tác sau khi tốt nghiệp

- Giáo viên ở các trường mầm non.
- Giáo viên dạy năng khiếu một trong các lĩnh vực sau: Tiếng Anh, Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục thể thao cho trẻ tại các trường mầm non, trung tâm, nhà văn hóa, ... (có chức năng chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non).

- Nhân viên hỗ trợ - chăm sóc giáo dục trẻ ở các trung tâm/trường có trẻ mầm non có nhu cầu đặc biệt/cần can thiệp sớm.

- Quản lý nhóm/lớp mầm non.

- Quản lý trường mầm non, chủ trường mầm non (sau 3 năm công tác và học lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý).

1.5. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau tốt nghiệp

- Học liên thông lên trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non.
- Học văn bằng hai các chuyên ngành có liên quan.

II. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA:

108 TÍN CHỈ

(Chưa tính học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - An ninh)

III. THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Theo Thông tư số 07/2023/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non.

IV. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

V. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Theo Thông tư số 07/2023/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non.

VI. THANG ĐIỂM

Theo Thông tư số 07/2023/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non.

VII. CHIẾN LƯỢC GIẢNG DẠY – HỌC TẬP

Các chiến lược và phương pháp dạy học được sử dụng trong chương trình đào tạo cụ thể như sau:

7.1. Chiến lược dạy học trực tiếp

Dạy học trực tiếp là chiến lược dạy học trong đó thông tin được chuyển tải đến với người học theo cách trực tiếp, giáo viên trình bày và sinh viên lắng nghe. Chiến lược dạy học này thường được áp dụng trong các lớp học truyền thống và tỏ ra có hiệu quả khi muốn truyền đạt cho người học những thông tin cơ bản, giải thích một kỹ năng mới.

7.1.1. Giải thích cụ thể: Giảng viên hướng dẫn và giải thích chi tiết cụ thể các nội dung liên quan đến bài học, giúp người học đạt được mục tiêu dạy học về kiến thức và kỹ năng.

7.1.2. Thuyết giảng: Giảng viên trình bày nội dung bài học và giải thích các nội dung trong bài giảng. Giảng viên là người thuyết trình, diễn giảng. Người học nghe giảng và ghi chú để tiếp nhận các kiến thức mà giáo viên truyền đạt.

7.1.3. Bài tập: Người học giải bài tập liên quan tới nội dung lý thuyết đã học, giảng viên hướng dẫn, xác nhận kết quả. Phương pháp này được sử dụng đối với phần kiến thức mà người học có thể vận dụng kiến thức vào việc giải quyết bài toán thực tiễn và giải thích các hiện tượng liên quan.

7.2. Chiến lược dạy học gián tiếp

Dạy học gián tiếp là chiến lược dạy học trong đó người học được tạo điều kiện trong quá trình học tập mà không cần có bất kỳ hoạt động giảng dạy công khai nào được thực hiện bởi giảng viên. Đây là tiến trình dạy học tiếp cận hướng đến người học, lấy người học làm trung tâm, trong đó giảng viên không trực tiếp

truyền đạt nội dung bài học đến với người học mà thay vào đó, người học được khuyến khích tham gia tích cực trong tiến trình học, sử dụng kỹ năng tư duy phản biện để giải quyết vấn đề.

7.2.1. Câu hỏi gợi mở: Trong tiến trình dạy học, giảng viên sử dụng các câu hỏi gợi mở hay các vấn đề, và hướng dẫn giúp người học từng bước trả lời câu hỏi. Người học có thể tham gia thảo luận theo nhóm để cùng nhau giải quyết các vấn đề đặt ra.

7.2.2. Giải quyết vấn đề: Trong tiến trình dạy và học, người học làm việc với vấn đề được đặt ra và học được những kiến thức mới thông qua việc đối mặt với vấn đề cần giải quyết. Thông qua quá trình tìm giải pháp cho vấn đề đặt ra, người học đạt được kiến thức và kỹ năng theo yêu cầu của môn học.

7.2.3. Học theo tình huống: Đây là phương pháp hướng đến cách tiếp cận dạy học lấy người học làm trung tâm, giúp người học hình thành kỹ năng tư duy phản biện, giao tiếp. Theo phương pháp này, giảng viên liên hệ các tình huống, vấn đề hay thách thức trong thực tế và yêu cầu người học giải quyết, giúp người học hình thành kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ra quyết định cũng như kỹ năng nghiên cứu.

7.3. Học trải nghiệm

Học trải nghiệm là chiến lược dạy học trong đó người học tiếp nhận được kiến thức và kỹ năng thông qua những gì mà họ được trải nghiệm qua thực hành, thực tế quan sát và cảm nhận.

7.3.1. Thực tập, thực tế: Các hoạt động tham quan, thực tập, đi thực tế tại các trường mầm non giúp người học hiểu được môi trường làm việc thực tế của ngành đào tạo sau khi tốt nghiệp, học hỏi các kỹ năng, phương pháp, quan điểm giáo dục đang được áp dụng trong lĩnh vực ngành đào tạo, hình thành kỹ năng nghề nghiệp và văn hóa làm việc. Phương pháp này không những giúp người học hình thành kiến thức kỹ năng mà còn tạo cơ hội nghề nghiệp cho người học sau khi tốt nghiệp.

7.3.2. Thực hành: Là phương pháp dạy học trong đó giảng viên sử dụng các thao tác, kỹ thuật, kỹ năng, sinh viên quan sát và thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.

7.4. Dạy học tương tác

Đây là chiến lược dạy và học trong đó, giảng viên sử dụng kết hợp nhiều hoạt động trong lớp học như đặt vấn đề hay câu hỏi gợi mở và yêu cầu người học thảo luận, tranh luận để giải quyết vấn đề đó. Giảng viên với vai trò hướng dẫn người học từng bước giải quyết vấn đề, đạt được mục tiêu dạy học. Người học có thể học từ

bạn học hay từ giảng viên để phát triển các kỹ năng xã hội, kỹ năng tư duy phản biện, giao tiếp, đàm phán, đưa ra quyết định.

7.4.1. Thảo luận: Là phương pháp dạy học trong đó người học được chia thành các nhóm và tham gia thảo luận về những quan điểm cho một vấn đề nào đó được giảng viên đặt ra. Khác với phương pháp tranh luận, trong phương pháp thảo luận, người học với cùng quan điểm mục tiêu chung và tìm cách bổ sung để hoàn thiện quan điểm, giải pháp của mình.

7.4.2. Học nhóm: Người học được tổ chức thành các nhóm nhỏ để cùng nhau giải quyết các vấn đề được đặt ra và trình bày kết quả của nhóm thông qua báo cáo hay thuyết trình trước các nhóm khác và giảng viên.

7.5. Tự học

Chiến lược tự học được hiểu là tất cả các hoạt động học của người học được thực hiện bởi các cá nhân người học với rất ít hoặc không có sự hướng dẫn của giảng viên. Đây là một quá trình giúp người học tự định hướng việc học của mình theo kinh nghiệm học tập của bản thân, có quyền tự chủ và điều khiển hoạt động học của họ thông qua các bài tập, dự án hay vấn đề mà giảng viên gợi ý, hướng dẫn ở lớp.

7.5.1. Bài tập ở nhà: Theo phương pháp này, người học được giao nhiệm vụ làm việc ở nhà với những nội dung và yêu cầu do giảng viên đặt ra. Thông qua việc hoàn thành các nhiệm vụ được giao ở nhà này, người học học được cách tự học, cũng như đạt được những nội dung về kiến thức cũng như kỹ năng theo yêu cầu.

7.5.2. Báo cáo thu hoạch, báo cáo thực hành: Người học báo cáo về quá trình quan sát, tìm hiểu, thực tập sư phạm ở mỗi đợt thực hành thực tập. Báo cáo tổng kết lại những kỹ năng, trải nghiệm và bài học trong quá trình tham gia thực hành thực tập ở một cơ sở giáo dục mầm non hoặc địa điểm học tập cụ thể.

7.5.3. Bài tập cuối khóa/khóa luận: Người học được giao công việc cụ thể với khối lượng công việc khá nhiều hoặc lựa chọn nghiên cứu chuyên sâu về một chủ đề nào đó dựa trên lý thuyết và thực tiễn. Bài tập này thường được làm vào năm cuối của quá trình học. Người học trình bày kết quả nghiên cứu thông qua văn bản cụ thể, chi tiết và báo cáo với Hội đồng để bảo vệ kết quả nghiên cứu đó.

VIII. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ

8.1. Các phương pháp kiểm tra – đánh giá

8.1.1. Đánh giá quá trình

a. Đánh giá chuyên cần:

Ngoài thời gian tự học, sự tham gia thường xuyên của người học cũng như những đóng góp của người học trong khóa học cũng phản ánh thái độ học tập của họ đối với khóa học.

b. Đánh giá bài tập:

Người học được yêu cầu thực hiện một số nội dung liên quan đến bài học trong giờ học hoặc sau giờ học trên lớp. Các bài tập này có thể được thực hiện bởi cá nhân hoặc nhóm và được đánh giá theo các tiêu chí cụ thể.

c. Đánh giá thuyết trình:

Người học được yêu cầu làm việc theo nhóm để giải quyết một vấn đề, tình huống hay nội dung liên quan đến bài học và trình bày kết quả của nhóm mình trước các nhóm khác. Hoạt động này không những giúp người học đạt được những kiến thức chuyên ngành mà còn giúp người học phát triển các kỹ năng như kỹ năng giao tiếp, thương lượng, làm việc nhóm.

8.1.2. Đánh giá kết thúc học phần

a. Thi tự luận:

Theo phương pháp đánh giá này, người học được yêu cầu trả lời một số câu hỏi, bài tập hay ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến yêu cầu chuẩn đầu về kiến thức của học phần và được đánh giá dựa trên đáp án được thiết kế sẵn. Thang điểm đánh giá được sử dụng trong phương pháp đánh giá này là thang điểm 10. Số lượng câu hỏi trong bài đánh giá được thiết kế tùy thuộc vào yêu cầu nội dung kiến thức của học phần.

b. Thi trắc nghiệm:

Phương pháp đánh giá này tương tự như phương pháp kiểm tra viết, người học được yêu cầu trả lời các câu hỏi liên quan dựa trên đáp án được thiết kế sẵn. Điểm khác là trong phương pháp đánh giá này người học trả lời các câu hỏi yêu cầu dựa trên các gợi ý trả lời cũng được thiết kế và in sẵn trong đề thi.

c. Thi kết hợp tự luận, trắc nghiệm:

Phương pháp đánh giá này là sự đánh giá kết hợp giữa phương pháp tự luận và phương pháp trắc nghiệm nhằm kiểm tra kiến thức thông qua hai hình thức khác nhau tùy theo tính chất, đặc trưng của học phần cụ thể.

d. Thi vấn đáp:

Trong phương pháp đánh giá này, người học được đánh giá thông qua phỏng vấn, hỏi đáp trực tiếp.

e. Thi thực hành:

Người học được đánh giá thông qua hoạt động thực hành của họ theo yêu cầu cụ thể đặc trưng cho học phần cụ thể.

f. Báo cáo, tiểu luận:

Người học được đánh giá thông qua sản phẩm báo cáo của họ, bao gồm nội dung trình bày trong báo cáo, cách thức trình bày thuyết minh, bản vẽ/ hình ảnh trong báo cáo.

8.2. Công cụ, tiêu chí đánh giá: Theo Phụ lục công cụ, tiêu chí đánh giá đính kèm hoặc theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẵn.

IX. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY

9.1 Cấu trúc chương trình giảng dạy

Chương trình giảng dạy được chia thành 6 khối kiến thức, trong đó có các học phần bắt buộc và học phần tự chọn với số tín chỉ trong mỗi khối được cho trong Bảng 2.

Bảng 2. Các khối kiến thức và số tín chỉ

ST T	NỘI DUNG	SỐ TC
1	Kiến thức giáo dục đại cương	23
2	Kiến thức chuyên nghiệp	71
	a. Kiến thức cơ sở của ngành	17
	b. Kiến thức ngành (kể cả kiến thức chuyên ngành)	45
	c. Kiến thức bổ trợ và nâng cao (tự chọn)	9
3	Thực tập, tốt nghiệp	14
	a. Thực tập nghề nghiệp	10
	b. Khóa luận tốt nghiệp (hoặc tương đương)	4
Tổng cộng (Chưa tính học phần GDTC và GDQP-AN)		108

9.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương

23 Tín chỉ

(Chưa tính học phần GDTC và GDQP-AN)

STT	NỘI DUNG	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TC	LÊN LỚP		GHI CHÚ
				LT	TH/TL	
1	Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin		5			

STT	NỘI DUNG	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TC	LÊN LỚP		GHI CHÚ
				LT	TH/TL	
	- Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	A1.1	2	18	12	LT
	- Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	A1.2	3	25	20	LT
2	Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	A2	3	25	20	LT
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	A3	2	18	12	LT
4	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành GD&ĐT	A4	2	18	12	LT
5	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)		7			
	- Tiếng Anh 1	A5.1	3	15	30	CD
	- Tiếng Anh 2	A5.2	2	10	20	CD
	- Tiếng Anh 3	A5.3	2	10	20	CD
6	Pháp luật đại cương	A6	2	18	12	LT
7	Phương pháp nghiên cứu khoa học	A7	2	18		LT
8	Giáo dục thể chất					TH
	- GDTC 1: Thể dục cơ bản-Điền kinh	A8.1	2	04	26	TH
	- GDTC 2: Thể dục nhịp điệu	A8.2	2	04	26	TH
	- GDTC 3: Cầu lông cơ bản	A8.3	2	04	26	TH
9	Giáo dục quốc phòng – An ninh	A9				TH

9.1.2. Kiến thức cơ sở của ngành

17 Tín chỉ

STT	NỘI DUNG	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TC	LÊN LỚP		GHI CHÚ
				LT	TH/TL	
1	Tâm lý học đại cương	B1	2	18	12	LT
2	Giáo dục học đại cương	B2	2	18	12	LT
3	Mỹ thuật	B3	2	04	26	TH
4	Âm nhạc và múa		5			
	- Âm nhạc và múa 1	B4.1	3	15	30	CD
	- Âm nhạc và múa 2	B4.2	2	04	26	TH

STT	NỘI DUNG	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TC	LÊN LỚP		GHI CHÚ
				LT	TH/TL	
5	Tiếng việt thực hành	B5	2	18	12	LT
6	Tin học chuyên ngành GDMN	B6	2	10	20	CĐ
7	Giáo dục môi trường	B7	2	10	20	CĐ

9.1.3. Kiến thức ngành và chuyên ngành

45 Tín chỉ

STT	NỘI DUNG	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TC	LÊN LỚP		GHI CHÚ
				LT	TH/TL	
1	Sự phát triển thể chất của trẻ mầm non	C1	2	18	12	LT
2	Sự học và sự phát triển tâm lí trẻ MN					
	- Sự học và sự phát triển tâm lí trẻ MN 1	C2.1	2	18	12	LT
	- Sự học và sự phát triển tâm lí trẻ MN 2	C2.2	3	25	20	LT
3	Vệ sinh – dinh dưỡng trẻ mầm non	C3	2	18	12	LT
4	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non	C4	2	18	12	LT
5	Giáo dục học mầm non					
	- Giáo dục học mầm non 1	C5.1	3	25	20	LT
	- Giáo dục học mầm non 2	C5.2	2	18	12	LT
6	Giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật trong trường mầm non	C6	2	18	12	LT
7	Tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	C7	2	10	20	CĐ
8	Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	C8	2	10	20	CĐ
9	Văn học trẻ em và phương pháp cho trẻ MN làm quen với tác phẩm văn học	C9	3	25	20	LT
10	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	C10	2	10	20	CĐ

STT	NỘI DUNG	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TC	LÊN LỚP		GHI CHÚ
				LT	TH/TL	
11	Phương pháp hình thành biểu tượng toán ban đầu cho trẻ mầm non	C11	2	10	20	CD
12	Phương pháp hướng dẫn trẻ mầm non làm quen với môi trường xung quanh	C12	2	10	20	CD
13	Tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non	C13	2	10	20	CD
14	Tổ chức hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non	C14	2	10	20	CD
15	Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non		4			
	- <i>Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non 1</i>	C15.1	2	10	20	CD
	- <i>Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non 2</i>	C15.2	2	10	20	CD
16	Quản lý giáo dục mầm non	C16	2	10	20	CD
17	Đánh giá trong giáo dục mầm non	C17	2	10	20	CD
18	Nghề giáo viên mầm non	C18	2	18	12	LT

9.1.4 Thực tập nghề nghiệp và thi tốt nghiệp

14 Tín chỉ

STT	NỘI DUNG	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TC	LÊN LỚP		GHI CHÚ
				LT	TH/TL	
1	Thực hành sư phạm 1, 2		4			
	- <i>Thực hành sư phạm 1A</i>	D1A	1			2 tuần
	- <i>Thực hành sư phạm 1B</i>	D1B	1			2 tuần
	- <i>Thực hành sư phạm 2</i>	D2	2			3 tuần
2	Thực tập cuối khóa 1	DCK1	3			5 tuần
3	Thực tập cuối khóa 2	DCK2	3			5 tuần
4	Khóa luận tốt nghiệp (<i>hoặc tương đương</i>)	D3	4			CD
Chọn một trong các chuyên đề thay thế khóa luận tốt nghiệp (thay đổi hàng năm)						

STT	NỘI DUNG	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TC	LÊN LỚP		GHI CHÚ
				LT	TH/TL	
1	Sử dụng thơ, truyện, bài hát trong tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen môi trường xung quanh	D3.1	4	20	40	CĐ
2	Phát hiện sớm trẻ có nhu cầu đặc biệt trong trường mầm non	D3.2	4	20	40	CĐ
3	Tổ chức hoạt động với đồ vật của trẻ nhà trẻ trong trường mầm non	D3.3	4	20	40	CĐ
4	Xây dựng thực đơn - khẩu phần cho trẻ ở trường mầm non	D3.4	4	20	40	CĐ
5	Xây dựng môi trường và tổ chức hoạt động cho trẻ mầm non theo phương pháp Montessori	D3.5	4	20	40	CĐ
6	Sử dụng câu đố, đồng dao trong các hoạt động giáo dục ở trường mầm non	D3.6	4	20	40	CĐ
7	Tổ chức trò chơi hình thành biểu tượng toán ban đầu cho trẻ MN	D3.7	4	20	40	CĐ
8	Phát triển sáng tạo của trẻ MN trong hoạt động tạo hình	D3.8	4	20	40	CĐ

9.1.5. Khối kiến thức tự chọn

09 Tín chỉ

STT	NỘI DUNG	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TC	LÊN LỚP		GHI CHÚ
				LT	TH/TL	
Chọn một trong các chuyên đề chuyên sâu (thay đổi hàng năm)						
1	Âm nhạc nâng cao và phương pháp dạy năng khiếu âm nhạc cho trẻ mầm non		7			
	- Âm nhạc nâng cao và phương pháp dạy năng khiếu âm nhạc cho trẻ MN 1 (Nhạc cụ)	E1.1	2	10	20	CĐ

STT	NỘI DUNG	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TC	LÊN LỚP		GHI CHÚ
				LT	TH/TL	
	- Âm nhạc nâng cao và phương pháp dạy năng khiếu âm nhạc cho MN 2 (Hát)	E1.2	3	15	30	CĐ
	- Âm nhạc nâng cao và phương pháp dạy năng khiếu âm nhạc cho trẻ MN 3 (Dàn dựng chương trình)	E1.3	2	10	20	CĐ
2	Mỹ thuật nâng cao và phương pháp phát triển năng khiếu mỹ thuật cho trẻ mầm non		7			
	- Mỹ thuật nâng cao và phương pháp phát triển năng khiếu mỹ thuật cho trẻ MN 1	E2.1	3	05	40	TH
	- Mỹ thuật nâng cao và phương pháp phát triển năng khiếu mỹ thuật cho trẻ MN 2	E2.2	2	10	20	CĐ
	- Mỹ thuật nâng cao và phương pháp phát triển năng khiếu mỹ thuật cho trẻ MN 3	E2.3	2	10	20	CĐ
3	Giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt trong trường mầm non		7			
	- Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật trí tuệ trong trường MN	E1.1	3	15	30	CĐ
	- Giáo dục trẻ rối loạn phổ tự kỷ trong trường MN 1	E3.2	2	10	20	CĐ
	- Giáo dục trẻ rối loạn phổ tự kỷ trong trường MN 2	E3.3	2	10	20	CĐ
4	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho trẻ MN		7			
	- Phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho trẻ MN 1	E4.1	2	10	20	CĐ

STT	NỘI DUNG	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TC	LÊN LỚP		GHI CHÚ
				LT	TH/TL	
	- Phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho trẻ MN 2	E4.2	3	15	30	CĐ
	- Phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho trẻ MN 3	E4.3	2	10	20	CĐ
5	Chăm sóc giáo dục trẻ nhà trẻ thông qua hoạt động với đồ vật trong trường MN		7			
	- Chăm sóc giáo dục trẻ nhà trẻ thông qua hoạt động với đồ vật trong trường MN 1	E5.1	2	4	26	TH
	- Chăm sóc giáo dục trẻ nhà trẻ thông qua hoạt động với đồ vật trong trường MN 2	E5.2	3	5	40	TH
	- Chăm sóc giáo dục trẻ nhà trẻ thông qua hoạt động với đồ vật trong trường MN 3	E5.3	2	4	26	TH
6	Tổ chức hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ mầm non		7			
	- Tổ chức hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ mầm non 1	E6.1	2	10	20	CĐ
	- Tổ chức hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ mầm non 2	E6.2	3	15	30	CĐ
	- Tổ chức hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ mầm non 3	E6.3	2	10	20	CĐ
7	Biên soạn và tổ chức vận động theo nhạc cho trẻ ở trường mầm non		7			
	- Biên soạn và tổ chức vận động theo nhạc cho trẻ ở trường mầm non 1	E7.1	2	10	20	CĐ
	- Biên soạn và tổ chức vận động theo nhạc cho trẻ ở trường mầm non 2	E7.2	3	15	30	CĐ

STT	NỘI DUNG	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TC	LÊN LỚP		GHI CHÚ
				LT	TH/TL	
	- Biên soạn và tổ chức vận động theo nhạc cho trẻ ở trường mầm non 3	E7.3	2	10	20	CD
Chọn một trong các chuyên đề (thay đổi hàng năm)						
1	Phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ MN	F1	2	10	20	CD
2	Tổ chức trò chơi phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	F2	2	10	20	CD
3	Phương pháp đọc kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ MN	F3	2	10	20	CD
4	Ứng dụng PPGD Montessori trong sinh hoạt hàng ngày cho trẻ MN	F4	2	10	20	CD
5	Trò chơi phát triển nhận thức cảm tính cho trẻ mầm non	F5	2	10	20	CD
6	Tổ chức hoạt động phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ MN	F6	2	10	20	CD
7	Quản lý hành vi cho trẻ khuyết tật trong trường MN	F7	2	10	20	CD
8	Ứng dụng phương pháp giáo dục Montessori trong hướng dẫn trẻ mầm non làm quen biểu tượng toán	F8	2	10	20	CD

❖ **Ghi chú:**

- LT: Lý thuyết;
- CD: Cân đối lý thuyết – thực hành;
- TH: Thực hành.

9.2. Dự kiến kế hoạch giảng dạy

HK	MHP	HỌC PHẦN	SỐ TC	HPTQ
I	A1.1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1	2	
	B1	Tâm lý học đại cương	2	
	B2	Giáo dục học đại cương	2	

HK	MHP	HỌC PHẦN	SỐ TC	HPTQ
	B7	Giáo dục môi trường	2	
	B4.1	Âm nhạc và múa 1	3	
	C1	Sự phát triển thể chất của trẻ mầm non	2	
	B5	Tiếng Việt thực hành	2	
	A5.1	Tiếng Anh 1	3	
	A8.1	Giáo dục thể chất 1	30 tiết	
	A9	Giáo dục quốc phòng	8	3 tuần
TỔNG CỘNG			18	
II	A1.2	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2	3	
	A5.2	Tiếng Anh 2	2	
	B4.2	Âm nhạc và múa 2	2	
	C2.1	Sự học và sự phát triển tâm lý trẻ em tuổi mầm non 1	2	
	B3	Mỹ thuật	2	
	C3	Vệ sinh - Dinh dưỡng trẻ MN	2	
	A7	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	
	A6	Pháp luật đại cương	2	
	C5.1	Giáo dục học mầm non 1	3	
	D1A	Thực hành sư phạm 1.A	1	2 tuần
	A8.2	Giáo dục thể chất 2	30 tiết	
TỔNG CỘNG			21	
III	A3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
	A5.3	Tiếng Anh 3	2	
	C2.2	Sự học và sự phát triển tâm lý trẻ em tuổi mầm non 2	3	
	C4	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ MN	2	
	C5.2	Giáo dục học mầm non 2	2	
	C10	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	2	

HK	MHP	HỌC PHẦN	SỐ TC	HPTQ
	C9	Văn học trẻ em và phương pháp hướng dẫn trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	3	
	C15.1	Phát triển và tổ chức thực hiện CT GDMN 1	2	
	D1B	Thực hành sư phạm 1.B	1	2 tuần
	A8.3	Giáo dục thể chất 3	30 tiết	
TỔNG CỘNG			19	
IV	A2	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản VN	3	
	C6	GD hòa nhập cho trẻ khuyết tật trong trường MN	2	
	C12	PP hướng dẫn trẻ mầm non làm quen với MTXQ	2	
	C8	Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	2	
	C11	Phương pháp hình thành biểu tượng toán ban đầu cho trẻ mầm non	2	
	C13	Tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non	2	
	C14	Tổ chức hoạt động vui chơi của trẻ trong trường MN	2	
	B6	Tin học chuyên ngành GDMN	2	
	D2	Thực hành sư phạm 2	2	3 tuần
TỔNG CỘNG			19	
V	EX.1	Chuyên đề tự chọn chuyên sâu 1	2	X là số kí hiệu
	EX.2	Chuyên đề tự chọn chuyên sâu 2	3	X là số kí hiệu
	C7	Tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	2	
	C15.2	Phát triển và tổ chức thực hiện CT GDMN 2	2	
	C16	Quản lý giáo dục mầm non	2	
	C17	Đánh giá trong giáo dục mầm non	2	
	C18	Nghề giáo viên mầm non	2	
	DCK1	Thực tập cuối khóa 1	3	5tuần
TỔNG CỘNG			18	

HK	MHP	HỌC PHẦN	SỐ TC	HPTQ
VI	EX.3	Chuyên đề tự chọn chuyên sâu 3	2	X là số kí hiệu
	FX	Chuyên đề tự chọn	2	X là số kí hiệu
	A4	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành GD&ĐT	2	
	DCK2	Thực tập cuối khóa 2	3	5tuần
	D3 HOẶC D3.X	Khóa luận tốt nghiệp (hoặc HP thay thế khóa luận)	4	X là số kí hiệu
TỔNG CỘNG			13	

Tổng số tín chỉ toàn khóa: 108 tín chỉ (chưa tính học phần GDTC và GDQP).

7.5. MÔ TẢ NỘI DUNG HỌC PHẦN

1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin: 5 Tín chỉ

- Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1: 2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không.

Bài mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác- Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 4 bài (Bài mở đầu, Bài 1, Bài2, Bài 3) bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác- Lênin.

Nội dung môn học cung cấp những nguyên lý, quy luật chung về vận động và phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy.

- Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2: 3 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2 gồm hai phần :

Phần 1: Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác – Lênin về phương thức sản xuất TBCN: bao gồm những nội dung về học thuyết giá trị, giá trị thặng dư, chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.

Phần 2: Lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội: khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội: Sự mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Nền dân chủ XHCN và nhà nước XHCN; Nền văn hóa XHCN, Vấn đề dân tộc trong CNXH, vấn đề tôn giáo trong CNXH.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.

Môn Tư tưởng Hồ Chí Minh là môn học bắt buộc chung. Môn học cung cấp cho người học những luận điểm, tư tưởng, quan điểm cơ bản diễn ra trong tiến trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh và quá trình vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc giải quyết những vấn đề thực tiễn của cách mạng Việt Nam, vào điều kiện cụ thể của Việt Nam được thể hiện trong đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam và pháp luật của Nhà nước.

3. Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam:

3 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản, có hệ thống về sự ra đời và trưởng thành của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Về quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ CMDTDCND tiến lên CMXHCN và chủ trương của Đảng trong thời kỳ đổi mới.

4. Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành Giáo dục & Đào tạo: 2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo gồm những vấn đề như cách thức tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam – trong đó tập trung đến tổ chức, hoạt động của bộ máy quản lý giáo dục và đào tạo; tính chất, nguyên tắc, chức năng, quy trình quản lý hành chính nhà nước và quản lý giáo dục đào tạo; đường lối, quan điểm của Đảng và pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo, tập trung những vấn đề liên quan đến nghề sư phạm và người giáo viên mầm non.

5. Tiếng Anh 1, 2, 3:

7 Tín chỉ

- Tiếng Anh 1:

3 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần Tiếng Anh 1 là học phần đầu tiên trong chương trình Tiếng Anh dành cho sinh viên không chuyên. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức chung về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng), giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc và viết) và sử dụng tiếng Anh trong các tình huống đời thực ở trình độ Sơ cấp (Bậc 2). Học phần này gồm 4 đơn vị bài học (từ Bài 5 đến Bài 8) về các chủ đề: Thiên tài, Bài học trong cuộc sống. Sự kiện trong quá khứ, Thực phẩm và Thức uống.

- Tiếng Anh 2:

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1.

Học phần Tiếng Anh 2 là học phần thứ 2 trong chương trình Tiếng Anh dành cho sinh viên không chuyên. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức chung về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng), giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc và viết) và sử dụng tiếng Anh trong các tình huống đời thực ở trình độ Sơ cấp (Bậc 2). Học phần này gồm 2 đơn vị bài học (Bài 9 và Bài 10) về các chủ đề: Cuộc sống ở thành phố và con người.

- Tiếng Anh 3:

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2.

Học phần Tiếng Anh 3 là học phần thứ 3 trong chương trình Tiếng Anh dành cho sinh viên không chuyên. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức chung về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng), giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc và viết) và sử dụng tiếng Anh trong các tình huống đời thực ở trình độ Sơ cấp (Bậc 2). Học phần này gồm 2 đơn vị bài học (bài 11 và bài 12) về các chủ đề: Kế hoạch/dự định trong tương lai và trải nghiệm trong quá khứ.

6. Pháp luật đại cương:

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết : Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1.

- Trang bị cho sinh viên những lý thuyết chung về khái niệm cơ bản của khoa học pháp lý về Nhà nước và pháp luật. Với kiến thức Pháp luật đại cương, bước đầu giúp sinh viên biết điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với pháp luật.

- Thông qua những kiến thức giúp sinh viên nắm được phương pháp tìm kiếm, sưu tầm, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật mà Nhà nước Việt Nam ban hành, phương pháp tiếp cận một văn bản quy phạm pháp luật, các thức áp dụng một văn bản pháp luật vào cuộc sống.

- Thông qua việc học tập, nghiên cứu các vấn đề chung về Nhà nước và pháp luật giúp sinh viên nâng cao sự hiểu biết về vai trò, sự quan trọng của Nhà nước và pháp luật trong đời sống, từ đó luôn có thái độ tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật, qua đó giúp người học có ý thức, bổn phận, nghĩa vụ của công dân đối với quốc gia.

- Nâng cao ý thức pháp luật để biết cách sống và làm việc theo pháp luật cũng như biết cách bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của bản thân.

7. Phương pháp nghiên cứu khoa học:

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương; Giáo dục học đại cương.

Học phần cung cấp cấp người học: Những khái niệm cơ bản về NCKH, PPNCKH và NCKH sư phạm ứng dụng; Hệ thống những PPNCKH và những yêu

cầu cơ bản của từng PPNC khi sử dụng trong nghiên cứu; phát hiện và xác định một vấn đề NCKH hay một ý tưởng sáng tạo trong ngành được đào tạo; viết được đề cương của một ý tưởng sáng tạo hay một đề cương nghiên cứu phù hợp với yêu cầu của một đề tài NCKH của sinh viên thuộc ngành đào tạo; Mô tả được quy trình thực hiện, cách viết báo cáo kết quả nghiên cứu một đề tài đảm bảo các yêu cầu của một báo cáo khoa học.

8. Giáo dục thể chất (GDTC):

6 Tín chỉ

- GDTC 1 : Thể dục cơ bản - Điền kinh

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không.

Giáo dục Thể chất 1 – Thể dục cơ bản – Điền kinh: Cung cấp kiến thức rèn luyện thể chất và tập luyện thể dục thể thao để giữ gìn sức khỏe. Bồi dưỡng kỹ năng vận động trong cuộc sống thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, bài tập chạy cự li ngắn và các phương pháp tập luyện, tự tập luyện phát triển thể lực cá nhân (sức mạnh, sức nhanh, sức bền, khéo léo, độ mềm dẻo).

- GDTC 2: Thể dục nhịp điệu

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không.

Giáo dục thể chất 2 - Aerobic thuộc học phần chung. Học phần học trang bị cho người học lịch sử môn thể dục nhịp điệu, các kỹ năng về tư thế cơ bản tay và vũ đạo 7 bước chân cơ bản trong môn thể dục nhịp điệu. Di chuyển đội hình bằng 7 bước chân cơ bản môn Aerobic, cấu trúc bài thi môn thể dục nhịp điệu cho trẻ mầm non và phương pháp biên soạn bài thể dục nhịp điệu.

- GDTC 3: Cầu lông cơ bản

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần Giáo dục thể chất 3 - Cầu lông thuộc học phần chung. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về lịch sử môn cầu lông trên thế giới và Việt Nam. Học xong học phần môn cầu lông sinh viên hiểu được các kỹ thuật cơ bản và luật thi đấu môn cầu lông biết thực hiện kỹ thuật cơ bản giao cầu và đánh cầu.

9. Tâm lý học đại cương:

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sự phát triển thể chất lứa tuổi mầm non

Tâm lý học đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về đời sống tâm lý con người: Hiểu biết về các hiện tượng tâm lý, các quy luật và các cơ chế của tâm lý người. Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống, cũng như trong hoạt động nghề nghiệp sau này.

10. Giáo dục học đại cương:

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1.

Giáo dục học đại cương trang bị cho người học hệ thống tri thức lí luận cơ bản, góp phần quan trọng hình thành các năng lực sư phạm và phẩm chất nhân cách nhà giáo tương lai.

Học phần gồm hệ thống những lý luận cơ bản về giáo dục học đại cương, như: đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu giáo dục học; các khái niệm của giáo dục học; vai trò của di truyền, môi trường, giáo dục và hoạt động cá nhân đối với sự hình thành, phát triển nhân cách; mục tiêu giáo dục Việt Nam và những nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường; những vấn đề cơ bản của lý luận dạy học và lý luận giáo dục.

11. Mỹ thuật:

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương, Giáo dục học đại cương.

Học phần gồm hai mô đun kiến thức là Mỹ thuật cơ sở và Kỹ thuật làm đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ mầm non.

- Mỹ thuật cơ sở cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ sở tối thiểu về mỹ thuật như: vẽ theo mẫu, vẽ tranh, vẽ trang trí, tập nặn làm cơ sở cho sinh viên thực hiện tốt các hoạt động mỹ thuật ở trường mầm non.

- Kỹ thuật làm đồ dùng dạy học và đồ chơi cho trẻ mầm non cung cấp cho sinh viên một số kiến thức và kỹ thuật cơ bản về đồ dùng dạy học và đồ chơi cho trẻ mầm non. Từ đó người học có thể thực hiện được một số loại đồ chơi phục vụ cho việc giáo dục trẻ mầm non.

12. Âm nhạc và múa:

5 Tín chỉ

- Âm nhạc và múa 1:

3 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về lí thuyết âm nhạc, ca hát và kĩ thuật ca hát; phân tích bản nhạc; thực hành trình diễn các bài hát cô dạy cháu hát; hát kết hợp với gõ đệm và vận động theo bài hát; đánh nhịp cho các bài hát viết ở nhịp 2 phách, 3 phách; thực hành trình diễn các ca khúc cô hát cháu nghe và bài hát dân ca.

- Âm nhạc và múa 2:

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận về nghệ thuật múa, các động tác múa dân gian của một số dân tộc đặc trưng (dân tộc Việt, dân tộc H'Mông, dân tộc Thái, dân tộc Tây Nguyên), kỹ năng dạy động tác múa và vận

động minh họa cho trẻ MN. Hướng dẫn người học biên soạn các động tác minh họa phù hợp với trẻ MN để vận dụng vào việc tổ chức hoạt động âm nhạc trong trường mầm non.

13. Tiếng Việt thực hành:

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: không.

Tiếng Việt thực hành hệ thống lại các kiến thức cơ bản của tiếng Việt, trang bị cho sinh viên các kỹ năng về phân tích và tạo lập văn bản, dựng đoạn, viết câu, dùng từ, chính tả trong văn bản. Từ đó, góp phần nâng cao kỹ năng nói và viết đúng cho sinh viên, phục vụ cho học tập cũng như công việc trong tương lai.

14. Tin học chuyên ngành Giáo dục mầm non:

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần giúp cho học viên hiểu vai trò của CNTT đối với công tác học tập, giảng dạy của người giáo viên mầm non, tạo và sử dụng email, cách tìm kiếm các tài liệu học tập và giảng dạy trên Internet, hướng dẫn sinh viên sử dụng một số phần mềm trò chơi phù hợp với ngành giáo dục mầm non như: Bút chì thông minh, bé vui học, em tập tô màu, Nutrikid, Kidsmart..., xây dựng bài trình diễn đa phương tiện với Microsoft PowerPoint, làm phim trên phần mềm Windows Movie Maker, Proshow Gold...

15. Giáo dục môi trường:

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần gồm có tổng cộng là 5 bài với các nội dung cơ bản về khoa học môi trường và giáo dục bảo vệ môi trường. Các vấn đề về hiện trạng, xu thế suy thoái tài nguyên thiên nhiên và chất lượng cuộc sống. Cung cấp phương hướng giải quyết và cách thức bảo vệ môi trường. Cung cấp những kiến thức cơ bản để tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường trong và ngoài trường mầm non.

16. Sự phát triển thể chất của trẻ mầm non:

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp những kiến thức về đặc điểm giải phẫu sinh lý trẻ em mầm non, sự phát triển về cấu tạo của hệ thần kinh, sự phát triển của các giác quan, các hệ cơ quan: hệ vận động, hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, hệ tiết niệu, hệ nội tiết và sinh dục; cách đánh giá sự phát triển cơ thể trẻ mầm non.

17. Sự học và sự phát triển tâm lý trẻ mầm non 1, 2:

5 Tín chỉ

- Sự học và sự phát triển tâm lý trẻ mầm non 1:

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin (1), (2); Tâm lý học đại cương; Giáo dục đại cương; Phát triển thể chất lứa tuổi mầm non.

Nội dung của học phần nhằm giúp người học lĩnh hội: Những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý trẻ em; Các quy luật cơ bản của sự phát triển tâm lý của trẻ em; Đặc điểm phát triển các hoạt động, trí tuệ và những tiền đề phát triển nhân cách của trẻ em tuổi hài nhi và ấu nhi. Ý nghĩa của các hoạt động giáo dục đối với sự phát triển tâm lý của trẻ em tuổi hài nhi và ấu nhi. Những kiến thức và kỹ năng cơ bản trong xây dựng kế hoạch, xác định và sử dụng các phương pháp nghiên cứu cơ bản để nghiên cứu, nhận xét và đánh giá các biểu hiện và mức độ phát triển tâm lý trẻ hài nhi và ấu nhi.

- Sự học và sự phát triển tâm lý trẻ mầm non 2:

3 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Phát triển thể chất lứa tuổi mầm non; Sự học và sự phát triển tâm lý trẻ em 1 (SH&PTTLTE 1).

Nội dung của học phần nhằm giúp người học lĩnh hội: Những kiến thức cơ bản về phát triển tâm lý của trẻ mẫu giáo như: Đặc điểm phát triển các hoạt động, trí tuệ và những tiền đề phát triển nhân cách của trẻ. Ý nghĩa của các hoạt động giáo dục đối với sự phát triển tâm lý của trẻ mẫu giáo. Những kiến thức và kỹ năng cơ bản trong việc xác định, xây dựng kế hoạch để nghiên cứu, nhận xét và đánh giá các biểu hiện và mức độ phát triển tâm lý trẻ mẫu giáo.

18. Vệ sinh - Dinh dưỡng trẻ mầm non:

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non, Sự học và phát triển tâm lý lứa tuổi mầm non.

Học phần Vệ sinh – dinh dưỡng trẻ mầm non thuộc nhóm các môn chuyên ngành chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. Nội dung học phần này đề cập đến vấn đề liên quan về vệ sinh chăm sóc trẻ; môi trường, tiêu chuẩn các phòng học cần có, yêu cầu về trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi,... đối với trường mầm non; Vai trò của các chất dinh dưỡng đối với sự phát triển của trẻ; Nguồn cung cấp, nhu cầu dinh dưỡng của trẻ; Các bệnh do dinh dưỡng không hợp lý, ý nghĩa của dinh dưỡng hợp lý. Đồng thời hình thành cho sinh viên khả năng tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng cho trẻ ở trường mầm non; kỹ năng trong chăm sóc vệ sinh, cách quản lý chăm sóc sức khỏe và giáo dục vệ sinh – dinh dưỡng văn minh cho trẻ.

19. Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non:

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non, Vệ sinh dinh dưỡng trẻ mầm non.

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về một số bệnh thường gặp ở trẻ: các bệnh lây qua đường hô hấp (bạch hầu, ho gà, sởi, rubella, quai bị, lao phổi, thủy đậu, cúm, viêm đường hô hấp), các bệnh lây qua đường tiêu hóa (tiêu chảy, tay - chân - miệng, ký sinh trùng đường ruột), các bệnh lây qua đường máu - mẹ sang con (viêm gan siêu vi B, uốn ván), các bệnh lây qua đường muỗi đốt (sốt xuất huyết, viêm não Nhật Bản B), các bệnh thường gặp khác (đau mắt đỏ, mắt hột, sâu răng, viêm đường tiết niệu); đảm bảo an toàn, phòng tránh các tai nạn thường gặp (bỏng, điện giật, đuối nước, chảy máu cam, bầm tím, bong gân, lồng ruột, sốt cao co giật, dị vật, cấp cứu ngưng tim, ngưng thở) và cách sử dụng một số thuốc thông thường cho trẻ ở trường mầm non.

20. Giáo dục học mầm non 1, 2:

5 Tín chỉ

- Giáo dục học mầm non 1:

3 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương; Giáo dục học đại cương, Sự học và sự phát triển tâm lý trẻ em tuổi mầm non 1,2

Học phần Giáo dục học Mầm non 1 (GDHMN 1) giúp người học lĩnh hội kiến thức về: Những khái niệm cơ bản, nhiệm vụ, nội dung, hình thức, phương pháp, phương tiện của quá trình giáo dục trẻ MN và nguyên tắc GDMN

- Giáo dục học mầm non 2:

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương; Giáo dục học đại cương, Sự học và sự phát triển tâm lý trẻ em tuổi mầm non 1; Giáo dục học mầm non 1

Học phần Giáo dục học Mầm non 2 (GDHMN 2) giúp người học lĩnh hội kiến thức về: đặc điểm hoạt động học của trẻ mầm non (MN); khái niệm, bản chất, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động học cho trẻ ở trường MN.

21. Giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật trong trường mầm non:

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học mầm non

Học phần *Giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật trong trường mầm non* đề cập đến những kiến thức cơ bản nhất về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật. Trong đó, làm rõ các khái niệm liên quan đến trẻ khuyết tật và giáo dục hòa nhập cũng như quy trình giáo dục hòa nhập và việc phối hợp các lực lượng tham gia công tác giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

22. Tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non:

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Mỹ thuật

Học phần này trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về hoạt động tạo hình: mục tiêu, vai trò, nội dung, nhiệm vụ, phương pháp, hình thức tổ chức và đặc điểm hoạt động tạo hình của trẻ mầm non.

Hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động tạo hình: Kỹ năng lập kế hoạch, thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện,... để hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động tạo hình và đánh giá kết quả thực hiện.

23. Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non:

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình GDMN 1

Học phần đề cập đến những kiến thức, kỹ năng cơ bản về phương pháp tổ chức công tác GDTC cho trẻ mầm non: nhiệm vụ, nguyên tắc, nội dung, hình thức tổ chức, mối liên hệ giữa phát triển thể chất với các lĩnh vực phát triển nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ, tình cảm - xã hội, thông qua đó rèn luyện cho sinh viên kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng tổ chức hoạt động GDTC cho trẻ mầm non, vận dụng linh hoạt kiến thức, kỹ năng trong các tình huống khác nhau, sử dụng bài tập, trò chơi, đồ dùng dạy học hợp lý và phù hợp với từng lứa tuổi.

24. Văn học trẻ em và Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học:

3 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sự phát triển thể chất lứa tuổi mầm non, Sự học và sự phát triển tâm lý tuổi mầm non, Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình Giáo dục mầm non 1.

Học phần Văn học trẻ em và phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học (TPVH) là chuyên đề chuyên ngành đào tạo giáo viên mầm non (MN). Chuyên đề giúp cho người học nắm bắt khái quát về văn học dành cho trẻ MN; vai trò của văn học đối với sự phát triển toàn diện của trẻ, về khả năng sáng tạo, đặc điểm cảm thụ văn học và các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng cảm thụ văn học của trẻ MN; nội dung, yêu cầu của các phương pháp, hình thức tổ chức cho trẻ làm quen với văn học; đánh giá khả năng tiếp nhận TPVH của trẻ, lập kế hoạch và lựa chọn các hình thức, phương pháp, biện pháp phù hợp để tổ chức thực hiện kế hoạch cho trẻ làm quen với TPVH có hiệu quả.

25. Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non:

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sự học và sự phát triển tâm lý tuổi MN 2; giáo dục học MN.

Vai trò của NN đối với sự phát triển toàn diện của trẻ, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình học nói, đặc điểm PTNN, những dấu hiệu có hạn chế ngôn ngữ của trẻ MN. Hướng dẫn kiến thức và kỹ năng đánh giá đặc điểm phát triển ngôn ngữ của

trẻ, lập kế hoạch giáo dục, xây dựng môi trường ngôn ngữ và tổ chức thực hiện các hoạt động để PTNN cho trẻ MN. Chuẩn bị cho trẻ học chữ ở trường phổ thông.

26. Phương pháp hình thành biểu tượng toán ban đầu cho trẻ mầm non: 2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non 1.

Phương pháp hình thành biểu tượng toán ban đầu cho trẻ mầm non là học phần chuyên ngành, cung cấp và trang bị cho sinh viên các hiểu biết về: nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hình thành biểu tượng toán ban đầu về tập hợp- số - đếm; hình dạng; kích thước; định hướng không gian; thời gian cho trẻ mầm non cho trẻ mầm non, kỹ năng lập kế hoạch để tổ chức thực hiện việc hình thành các biểu tượng toán ban đầu cho trẻ mầm non.

27. Phương pháp hướng dẫn trẻ mầm non làm quen với môi trường xung quanh: 2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non 1, Môi trường và con người.

Phương pháp hướng dẫn trẻ mầm non làm quen với môi trường xung quanh là học phần chuyên ngành đào tạo giáo viên mầm non. Nội dung của học phần này bao gồm những kiến thức cơ bản về ý nghĩa, nhiệm vụ, các nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh, kỹ năng lập kế hoạch giáo dục, tổ chức thực hiện việc hướng dẫn trẻ mầm non làm quen với môi trường xung quanh, xây dựng môi trường nhận thức về môi trường xung quanh cho trẻ mầm non.

28. Tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non: 2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non, Tâm lý trẻ mầm non, Giáo dục học mầm non, Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình Giáo dục mầm non 1, Âm nhạc và múa 2

Tổ chức hoạt động âm nhạc (TCHĐAN) thuộc nhóm các học phần chuyên ngành giáo dục mầm non. Học phần này đề cập đến các nội dung: Những vấn đề chung về giáo dục âm nhạc (GDAN): Khái niệm, mục tiêu, nhiệm vụ, vai trò, đặc điểm phát triển khả năng âm nhạc của trẻ mầm non; phương pháp, hình thức TCHĐAN và lập kế hoạch các hoạt động âm nhạc (HĐAN) trong trường mầm non.

29. Tổ chức hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non: 2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non 1.

Nội dung của học phần đề cập những vấn đề liên quan đến hoạt động chơi của trẻ mầm non: Khái niệm, đặc trưng, ý nghĩa và hình thức tổ chức hoạt động chơi; Các loại trò chơi – đặc điểm nhận dạng và các mặt phát triển khả năng chơi của trẻ; Nhiệm vụ và biện pháp tổ chức hướng dẫn trẻ chơi; Kế hoạch tổ chức giờ chơi và phát triển trò chơi cho trẻ.

30. Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình GDMN 1, 2: 4 Tín chỉ

- Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình GDMN 1: 2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học mầm non.

Nội dung của học phần đề cập đến các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, nội dung, biện pháp tổ chức hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ ở các thời điểm khác nhau trong chế độ sinh hoạt hàng ngày. Xây dựng môi trường giáo dục phù hợp với quan điểm lấy trẻ làm trung tâm và phát huy tính tích cực của trẻ.

- Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình GDMN 2: 2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Các học phần chuyên ngành GDMN.

Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non 2 là học phần chuyên ngành, đào tạo giáo viên mầm non. Nội dung của học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về quan điểm tổ chức chương trình giáo dục mầm non, lập kế hoạch giáo dục (Kế hoạch năm, tháng, tuần, ngày) và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non tại các nhóm/lớp mầm non.

31. Quản lý giáo dục mầm non: 2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học mầm non 2

Nội dung của học phần đề cập những vấn đề liên quan đến quản lý giáo dục và quản lý giáo dục mầm non, bao gồm: Những vấn đề chung về quản lý giáo dục và quản lý giáo dục mầm non; Nội dung, chức năng, nguyên tắc, phương pháp quản lý nhóm lớp mầm non; Xây dựng kế hoạch quản lý nhóm lớp mầm non và đánh giá công tác quản lý nhóm lớp mầm non.

32. Đánh giá trong giáo dục mầm non: 2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết : ít nhất 80% các học phần chuyên ngành.

Học phần cung cấp cho sinh viên một số vấn đề cơ bản về đánh giá trong GDMN: khái niệm, ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình GDMN; rèn luyện kỹ năng đánh giá trẻ, lập kế hoạch, lựa chọn, xây dựng các phương pháp thu thập, xử lý thông tin, nhận xét, đánh giá và đề xuất kế hoạch giáo dục trẻ mầm non phù hợp.

33. Nghề giáo viên mầm non: 2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương, giáo dục học đại cương, sự học và sự phát triển tâm lý trẻ MN, giáo dục mầm non và các môn phương pháp.

Nội dung học phần đề cập những vấn đề liên quan đến nghề GVMN: Khái niệm về nghề GVMN; nhiệm vụ của GVMN; đặc thù và những yêu cầu của nghề GVMN; Giao tiếp, xử lý tình huống sư phạm; Những con đường học tập, rèn luyện phát triển nghề GVMN.

34. Thực hành sư phạm 1,2:

4 Tín chỉ

- Thực hành sư phạm 1A:

1 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sự học và sự phát triển tâm lý trẻ em tuổi mầm non, Vệ sinh – Dinh dưỡng.

Học phần này giới thiệu một cách tổng quát các hoạt động chăm sóc giáo dục ở nhóm lớp mầm non.

- Thực hành sư phạm 1B:

1 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Thực hành sư phạm 1A.

Học phần này bao gồm các nội dung: tổ chức hoạt động chăm sóc, tìm hiểu đặc điểm tâm sinh lý đặc trưng của trẻ, làm quen với phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục ở nhóm lớp trẻ MN.

- Thực hành sư phạm 2:

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Thực hành sư phạm 1B

Học phần này bao gồm các nội dung: tổ chức quá trình chăm sóc, tổ chức giờ học, trò chơi cho trẻ ở các nhóm lớp mầm non.

35. Thực tập cuối khóa 1

3 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Thực hành sư phạm 2

Học phần này bao gồm các nội dung nhằm thực hiện chương trình tại một cơ sở giáo dục mầm non cụ thể trong vai trò, chức năng, nhiệm vụ của người giáo viên mầm non: xây dựng kế hoạch, môi trường giáo dục và tổ chức các quá trình chăm sóc – giáo dục trẻ tại nhóm lớp mầm non cụ thể.

36. Thực tập cuối khóa 2

3 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Thực hành sư phạm 2.

Học phần này bao gồm các nội dung nhằm thực hiện chương trình tại một cơ sở giáo dục mầm non cụ thể trong vai trò, chức năng, nhiệm vụ của người giáo viên mầm non: xây dựng kế hoạch, môi trường giáo dục và tổ chức các quá trình chăm sóc – giáo dục trẻ tại nhóm lớp mầm non cụ thể.

37. Sử dụng thơ, truyện, bài hát trong tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen

MTXQ:

4 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Các môn học chuyên ngành.

Chuyên đề “Sử dụng thơ, truyện, bài hát trong tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen môi trường xung quanh” là chuyên đề thay thế khoá luận tốt nghiệp trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non. Nội dung của học phần này bao gồm những kiến thức, kỹ năng cụ thể trong việc sưu tầm, sáng tác và cách sử dụng thơ, truyện, bài hát nhằm mục đích tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh một cách hiệu quả, phát huy sự sáng tạo trong việc áp dụng chương trình giáo dục mầm non và nuôi dưỡng, phát triển sự sáng tạo ở trẻ trong hoạt động làm quen môi trường xung quanh.

38. Phát hiện sớm trẻ có nhu cầu đặc biệt trong trường mầm non:

4 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học trẻ em, Giáo dục hòa nhập.

Chuyên đề Phát hiện sớm trẻ có nhu cầu đặc biệt trong trường mầm non đề cập đến công tác phát hiện sớm trẻ có nhu cầu đặc biệt trong trường mầm non. Trong đó, làm rõ các khái niệm, các vấn đề cơ bản liên quan đến trẻ có nhu cầu đặc biệt. Đồng thời chuyên đề cũng giới thiệu, hướng dẫn sử dụng các công cụ chính thức và không chính thức giúp giáo viên mầm non phát hiện sớm trẻ có nhu cầu đặc biệt trong trường mầm non.

39. Tổ chức hoạt động với đồ vật của trẻ nhà trẻ trong trường MN:

4 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Các học phần thuộc chuyên ngành giáo dục mầm non: Tâm lý - giáo dục học mầm non, các học phần chuyên ngành GDMN

Chuyên đề “Tổ chức hoạt động với đồ vật (HĐVĐV) của trẻ nhà trẻ trong trường mầm non” bao gồm 3 phần:

- Những vấn đề chung về HĐVĐV: Khái niệm, đặc trưng của HĐVĐV; Các loại hành động với đồ vật và mối quan hệ của chúng trong quá trình phát triển của trẻ; vai trò chủ đạo của HĐVĐV đối sự phát triển của trẻ em lứa tuổi nhà trẻ; vai trò của người lớn trong việc tổ chức HĐVĐV cho trẻ.

- Tổ chức HĐVĐV cho trẻ nhà trẻ trong trường mầm non: Khái niệm, mục tiêu, nội dung, hình thức và phương pháp tổ chức HĐVĐV cho trẻ nhà trẻ; Xây dựng môi trường đồ dùng, đồ chơi - phương tiện tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ em lứa tuổi nhà trẻ.

- Lập kế hoạch tổ chức chăm sóc – giáo dục trẻ em lứa tuổi nhà trẻ trong trường mầm non: Kế hoạch tuần, kế hoạch ngày, kế hoạch tổ chức hoạt động chơi, kế hoạch tổ chức hoạt động học (giáo án Giờ chơi – tập).

40. Xây dựng thực đơn - khẩu phần cho trẻ ở trường mầm non: 4 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Vệ sinh - Dinh dưỡng trẻ mầm non, Tin học chuyên ngành.

Chuyên đề “Xây dựng thực đơn - khẩu phần cho trẻ ở trường mầm non” là chuyên đề thay thế khóa luận tốt nghiệp trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non. Nội dung của học phần gồm những kiến thức, kỹ năng trong việc xây dựng thực đơn, xây dựng khẩu phần cho trẻ ở trường mầm non.

41. Xây dựng môi trường & Tổ chức hoạt động cho trẻ mầm non theo phương pháp Montessori: 4 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học mầm non, Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình 2, các học phần chuyên ngành Giáo dục Mầm non (GDMN).

Học phần “Xây dựng môi trường & Tổ chức hoạt động cho trẻ mầm non theo phương pháp Montessori” là chuyên đề thay thế khóa luận tốt nghiệp trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non. Nội dung của học phần đi sâu vào các kiến thức, kỹ năng cụ thể trong việc xây dựng môi trường & Tổ chức hoạt động cho trẻ mầm non theo phương pháp Montessori.

42. Sử dụng câu đố, đồng dao trong các hoạt động giáo dục ở trường MN: 4 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Các học phần cơ sở và phương pháp.

Chuyên đề có nhiệm vụ hình thành và củng cố ở sinh viên những hiểu biết cơ bản về thể loại Đồng dao và Câu đố, làm cơ sở để thiết kế những hoạt động phù hợp và hiệu quả cho trẻ ở trường MN: Trò chơi, giờ học, lễ hội. Học phần gồm những nội dung chính: khái niệm, vai trò, phân loại câu đố, đồng dao; Đặc điểm tiếp nhận câu đố, đồng dao của trẻ mầm non; Tổ chức cho trẻ mầm non làm quen với câu đố trong trò chơi, lễ hội và giờ học.

43. Tổ chức trò chơi hình thành biểu tượng toán ban đầu cho trẻ mầm non: 4 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Các học phần chuyên ngành GDMN.

Chuyên đề “Tổ chức trò chơi hình thành biểu tượng toán ban đầu cho trẻ mầm non” là chuyên đề thay thế khóa luận tốt nghiệp trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non. Nội dung của chuyên đề này bao gồm những kiến thức, kỹ năng cụ thể trong việc tổ chức các trò chơi hình thành biểu tượng toán ban đầu cho trẻ MN một cách đa dạng, linh hoạt.

44. Phát triển sáng tạo của trẻ MN trong hoạt động tạo hình: 4 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Mỹ thuật; Tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non

Học phần này trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về hoạt động sáng tạo của trẻ mầm non trong hoạt động tạo hình. Sinh viên có kiến thức, kỹ năng về ngôn ngữ tạo hình; Vận dụng các kỹ năng xây dựng, tổ chức hoạt động tạo hình nhằm nuôi dưỡng và phát triển sáng tạo cho trẻ mầm non. Sinh viên có thể thuyết phục được cách thực hiện đó luôn tạo cơ hội cho trẻ mầm non thỏa sức thể hiện ý tưởng riêng của mình.

45. Âm nhạc nâng cao và phương pháp dạy năng khiếu âm nhạc cho trẻ mầm non 1, 2, 3: **7 Tín chỉ**

- Phần 1: Nhạc cụ

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Âm nhạc và múa 1, 2; Tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non.

Chuyên đề “Âm nhạc nâng cao và phương pháp dạy âm nhạc năng khiếu cho trẻ MN – Nhạc cụ” thuộc chuyên đề chuyên sâu âm nhạc phần 1 nhằm giới thiệu tính năng và chức năng đàn Organ trong hoạt động đệm hát – các hình thức dạo nhạc, đệm hát và kết thúc bài hát; tổ chức, thực hiện chương trình dạy đàn cho trẻ ở trường mầm non.

- Phần 2: Hát

3 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Âm nhạc và múa 1,2, Tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non.

Học phần Âm nhạc nâng cao và phát triển năng khiếu âm nhạc cho trẻ MN (phần Tự chọn âm nhạc chuyên sâu MN 1B) giới thiệu, hướng dẫn cho người học lĩnh hội những nội dung, kiến thức cơ bản và nâng cao về phương pháp, kỹ thuật ca hát; rèn các kỹ năng ca hát cơ bản để người học có thể hiểu, cảm thụ và thể hiện tốt các bài hát trong chương trình Giáo dục âm nhạc mầm non; đồng thời có khả năng phát hiện năng khiếu ca hát, giảng dạy năng khiếu hát cho trẻ mầm non.

- Phần 3: Dàn dựng chương trình

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Âm nhạc và múa 1, 2; Tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non.

Học phần “Dàn dựng chương trình biểu diễn văn nghệ ở trường mầm non” hướng dẫn cho người học lĩnh hội những nội dung, kiến thức cơ bản nhất về phương pháp và kỹ thuật dàn dựng chương trình biểu diễn văn nghệ, người học có thể hiểu tự bản thân thiết kế, viết kịch bản và dàn dựng được các tiết mục văn nghệ cho trẻ MN trình bày trên sân khấu trong các dịp lễ hội của nhà trường hay tham gia hội

diễn văn nghệ của địa phương. Học phần giúp cho người học hiểu rõ vai trò và những lợi ích của việc tổ chức hoạt động biểu diễn văn nghệ cho trẻ MN trong nhà trường, góp phần giáo dục thẩm mỹ thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục cho trẻ MN.

46. Mỹ thuật nâng cao và phương pháp phát triển năng khiếu mỹ thuật cho trẻ mầm non 1, 2, 3: **7 Tín chỉ**

- Phần 1:

3 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Mỹ thuật.

Học phần gồm những kiến thức chuyên sâu về mỹ thuật, cách sử dụng vật liệu mở trong hoạt động mỹ thuật nhằm cung cấp những kiến thức, kỹ thuật nâng cao để thực hiện dạy học theo chủ đề, trang trí trường lớp, hoạt động mỹ thuật và dạy năng khiếu mỹ thuật ở trường mầm non.

- Phần 2:

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Mỹ thuật, Tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non, Mỹ thuật nâng cao và Phát triển năng khiếu cho trẻ mầm non 1.

Học phần “Mỹ thuật nâng cao và phương pháp phát triển năng khiếu mỹ thuật cho trẻ mầm non 2” cung cấp cho sinh viên những kiến thức cụ thể hơn về các loại đồ dùng đồ chơi dành cho trẻ mầm non, các loại vật liệu và cách làm một số đồ dùng đồ chơi. Từ đó, sinh viên vận dụng các kiến thức mỹ thuật, sưu tầm, lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu để tạo ra các loại đồ dùng đồ chơi phù hợp với các hoạt động ở trường mầm non và phù hợp với trẻ ở các độ tuổi.

- Phần 3:

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Mỹ thuật, Tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non, Mỹ thuật nâng cao và Phát triển năng khiếu cho trẻ mầm non 1, 2.

Học phần “Mỹ thuật nâng cao và phương pháp PTNKMT cho trẻ MN 3” hình thành và củng cố cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về năng khiếu mỹ thuật của trẻ MN, các hình thức, phương pháp phát hiện trẻ có năng khiếu mỹ thuật trong HĐTH. Từ đó, sinh viên có thể lập kế hoạch, xây dựng môi trường, tổ chức và đánh giá kết quả các HĐTH nhằm PTNKMT cho trẻ ở trường MN.

47. Giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt trong trường mầm non 1, 2, 3: **7 Tín chỉ**

- Phần 1: Giáo dục hòa nhập trẻ KTTT trong trường mầm non

3 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học mầm non, giáo dục hoà nhập

Học phần cung cấp những nội dung cơ bản về khái niệm KTTT, phân loại KTTT, nguyên nhân, cấu trúc khuyết tật, chẩn đoán, những hội chứng thường đi kèm với KTTT, đặc điểm tâm lý theo cấu trúc khuyết tật của trẻ KTTT độ tuổi mầm non.

Từ đó rút ra những điều cần lưu ý trong quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ KTTT trong trường mầm non.

Cung cấp khái niệm giáo dục hòa nhập cho trẻ KTTT mầm non; nhiệm vụ giáo dục của trường MN hòa nhập cho trẻ KTTT và các quá trình giáo dục được thực hiện trong trường mầm non hòa nhập; các lực lượng tham gia giáo dục hòa nhập cho trẻ KTTT trong trường mầm non. Vận dụng những nguyên tắc trong giáo dục điều chỉnh để thực hiện điều phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học cho trẻ KTTT trong lớp hòa nhập và biện pháp dạy học hòa nhập cho trẻ KTTT trong lớp hòa nhập.

- Phần 2: Giáo dục trẻ rối loạn phổ tự kỉ trong trường mầm non 1 2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: CĐTCCS - Giáo dục trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt trong trường MN1

Học phần cung cấp những nội dung cơ bản về khái niệm rối loạn phổ tự kỉ (RLPTK), phân loại RLPTK, nguyên nhân, những rối loạn thường đi kèm với RLPTK, đặc điểm tâm lý của trẻ RLPTK tuổi mầm non. Từ đó, rút ra những điều cần lưu ý trong quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ RLPTK trong trường mầm non

- Phần 3: Giáo dục trẻ rối loạn phổ tự kỉ trong trường mầm non 2 2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: CĐTCCS - Giáo dục trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt trong trường MN2

Học phần này cung cấp những nội dung cơ bản của mô hình giáo dục trẻ RLPTK mầm non, cách thức tổ chức giáo dục điều chỉnh, giáo dục đặc biệt cho trẻ RLPTK trong lớp mầm non hòa nhập và những biện pháp dạy học hòa nhập trẻ RLPTK mầm non, tư vấn và hỗ trợ phụ huynh trẻ RLPTK tuổi mầm non.

48. Phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho trẻ mầm non 1,2,3: 7 Tín chỉ

- Phần 1: 2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2, Tiếng Anh 3

Học phần phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho trẻ mầm non 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ lớp học, cách áp dụng ngôn ngữ lớp học vào trong tình huống thực tế giảng dạy và cách phát âm một số chủ đề từ vựng quen thuộc với trẻ mầm non nhằm tạo tiền đề cho học phần liên sau là học phần chuyên về phương pháp.

- Phần 2: 3 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho trẻ mầm non 1

Học phần phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho trẻ Mầm non 2 cung cấp cho sinh viên kiến thức về phương pháp giảng dạy tiếng Anh nói chung và giảng dạy từ vựng và cấu trúc tiếng Anh cho trẻ Mầm non nói riêng.

- Phần 3:

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho trẻ mầm non 2

Học phần phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho trẻ mầm non 3 cung cấp cho sinh viên kiến thức về kỹ năng tổ chức các dạng hoạt động và sử dụng các bài hát hoặc thơ có vần điệu ở từng bước (Presentation – Practice – Production) trong giờ giảng dạy tiếng Anh cho trẻ mầm non. Đồng thời qua học phần này, sinh viên có cơ hội áp dụng và luyện tập những kiến thức đã học về phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho trẻ mầm non từ học phần 1 và 2 vào giờ dạy tiếng Anh cho trẻ mầm non tại các trường mầm non.

49. Chăm sóc giáo dục trẻ em nhà trẻ thông qua HĐVĐV trong trường mầm non

1, 2, 3:

7 Tín chỉ

- Phần 1: Những vấn đề cơ bản về HĐVĐV của trẻ em lứa tuổi nhà trẻ. 2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học mầm non, Giáo dục học mầm non.

Chuyên đề “Chăm sóc – giáo dục trẻ em nhà trẻ thông qua HĐVĐV trong trường mầm non 1 - Những vấn đề chung về HĐVĐV” bao gồm: Khái niệm, đặc trưng của HĐVĐV; các loại hành động với đồ vật và mối quan hệ của chúng trong quá trình phát triển của trẻ; vai trò chủ đạo của HĐVĐV đối sự phát triển của trẻ em lứa tuổi nhà trẻ; vai trò của người lớn trong việc tổ chức HĐVĐV cho trẻ.

- Phần 2: Tổ chức HĐVĐV cho trẻ nhà trẻ trong trường mầm non.

3 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Chăm sóc – giáo dục trẻ nhà trẻ thông qua hoạt động với đồ vật (HĐVĐV) trong trường MN 1.

Học phần: “Chăm sóc – giáo dục trẻ nhà trẻ thông qua hoạt động với đồ vật (HĐVĐV) trong trường MN 2 – Tổ chức HĐVĐV cho trẻ nhà trẻ trong trường mầm non” bao gồm: Mục tiêu và nội dung tổ chức HĐVĐV của trẻ nhà trẻ; Hình thức và phương pháp tổ chức HĐVĐV cho trẻ nhà trẻ; Xây dựng môi trường đồ dùng, đồ chơi - phương tiện tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ em lứa tuổi nhà trẻ.

- Phần 3: Lập kế hoạch tổ chức chăm sóc – giáo dục trẻ em lứa tuổi nhà trẻ trong trường mầm non.

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Chăm sóc – giáo dục trẻ nhà trẻ thông qua hoạt động với đồ vật (HĐVĐV) trong trường MN 1, 2.

Học phần: “Chăm sóc – giáo dục trẻ nhà trẻ thông qua hoạt động với đồ vật (HĐVĐV) trong trường MN 3 – Lập kế hoạch tổ chức chăm sóc – giáo dục trẻ em lứa tuổi nhà trẻ trong trường mầm non gồm: Kế hoạch tuần, kế hoạch ngày, kế hoạch tổ chức hoạt động chơi, kế hoạch tổ chức hoạt động học (Giáo án Giờ chơi – tập) cho trẻ lứa tuổi nhà trẻ.

50. Tổ chức hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ mầm non 1, 2, 3: 7 Tín chỉ

- Phần 1:

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: các học phần phương pháp

Chuyên đề “Tổ chức hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ mầm non 1” là chuyên đề chuyên sâu trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non. Nội dung của chuyên đề này bao gồm những vấn đề chung, kiến thức cụ thể trong việc tổ chức hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ mầm non đa dạng, linh hoạt trong mối liên hệ với các lĩnh vực phát triển theo các quan điểm khác nhau.

- Phần 2:

3 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Tổ chức hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ MN1

Chuyên đề “Tổ chức hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ mầm non 2” là chuyên đề chuyên sâu trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non. Nội dung của chuyên đề này bao gồm những kiến thức, kỹ năng cụ thể trong việc tổ chức hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ mầm non đa dạng, linh hoạt trong mối liên hệ với các lĩnh vực phát triển theo các học thuyết, quan điểm, cách tiếp cận hiện đại khác nhau.

- Phần 3:

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Tổ chức hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ MN2

Chuyên đề “Tổ chức hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ mầm non 3” là chuyên đề chuyên sâu trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non. Nội dung của chuyên đề này bao gồm những kiến thức, kỹ năng cụ thể trong việc tổ chức hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ mầm non đa dạng, linh hoạt trong mối liên hệ với các lĩnh vực phát triển theo các học thuyết, quan điểm, cách tiếp cận hiện đại khác nhau.

51. Biên soạn và tổ chức vận động theo nhạc cho trẻ ở trường mầm non 1, 2, 3:

7 Tín chỉ

- Phần 1:

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non.

Chuyên đề “Biên soạn và tổ chức vận động theo nhạc cho trẻ ở trường mầm non 1” là chuyên đề chuyên sâu trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non. Chuyên đề có nội dung nâng cao, bổ sung cụ thể các chất liệu múa dân gian dân tộc

(dân tộc Kinh, H'mông, Thái, Tây Nguyên). Từ đó sinh viên lựa chọn động tác, cải biên, đơn giản hoá các động tác múa cơ bản - là cơ sở để biên soạn bài múa và các động tác vận động minh hoạ phù hợp với trẻ mầm non trong việc tổ chức vận động theo nhạc cho trẻ ở trường mầm non một cách đa dạng, phong phú và linh hoạt.

- Phần 2:

3 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Chuyên đề chuyên sâu Biên soạn và tổ chức vận động theo nhạc cho trẻ ở trường mầm non 1

Chuyên đề “Biên soạn và tổ chức vận động theo nhạc cho trẻ ở trường mầm non 2” là chuyên đề chuyên sâu trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non. Nội dung của chuyên đề này bao gồm: biên soạn bài múa và các động tác vận động minh hoạ trong việc tổ chức vận động theo nhạc cho trẻ ở trường mầm non; lập kế hoạch tổ chức hoạt động múa và vận động minh hoạ cho trẻ ở trường mầm non.

- Phần 2:

3 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Chuyên đề chuyên sâu Biên soạn và tổ chức vận động theo nhạc cho trẻ ở trường mầm non 1, 2.

Chuyên đề “Biên soạn và tổ chức vận động theo nhạc cho trẻ ở trường mầm non 3” thuộc chuyên đề chuyên sâu tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ ở trường mầm non, nhằm nâng cao kỹ năng biên soạn và tổ chức vận động theo nhạc cho trẻ ở trường mầm non. Học phần này gồm các nội dung: biên soạn các bài tập vỗ gõ tiết tấu theo nhiều thể loại; lập kế hoạch tổ chức hoạt động vỗ gõ theo tiết tấu trong trường mầm non.

52. Phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ MN:

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: SH & PTTLTMN 1 và 2; Giáo dục học mầm non và các môn phương pháp

Nội dung của học phần nhằm giúp người học lĩnh hội: những kiến thức cơ bản về giao tiếp, đặc điểm giao tiếp của trẻ mầm non, nội dung và các phương pháp, hình thức cơ bản để phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ mầm non. Kỹ năng xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ mầm non. Trên cơ sở đó, rèn luyện kỹ năng giao tiếp của người giáo viên mầm non.

53. Tổ chức trò chơi phát triển ngôn ngữ cho trẻ MN

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sự học và sự phát triển tâm lý tuổi MN 2; giáo dục học MN, PPPTNN cho trẻ MN.

Vai trò của trò chơi đối với sự phát triển ngôn ngữ của trẻ MN, các khái niệm liên quan, các dạng trò chơi để PTNN cho trẻ MN, cách lựa chọn, thiết kế và tổ

chức các trò chơi. Lập kế hoạch và thực hành sưu tầm, thiết kế, tổ chức các trò chơi PTNN cho trẻ MN.

54. Phương pháp đọc kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ MN: 2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: PP cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học.

Chuyên đề có nhiệm vụ hình thành ở sinh viên những hiểu biết cơ bản về *đọc, kể diễn cảm TPVH*, làm cơ sở để bồi dưỡng năng lực tổ chức các hoạt động của trẻ ở trường MN. Chuyên đề gồm những nội dung chính: Đọc, kể diễn cảm: khái niệm, vai trò, điều kiện, các cách đọc, kể diễn cảm; phương pháp tiến hành giờ học đọc, kể TPVH.

55. Ứng dụng phương pháp Montessori trong sinh hoạt hàng ngày cho trẻ MN:

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học mầm non.

“Ứng dụng PPGD Montessori trong sinh hoạt hàng ngày của trẻ” là học phần tự chọn bao gồm những nội dung cơ bản như : khái niệm, đặc trưng cơ bản của PPGD Montessori, đặc trưng giáo cụ Montessori, vai trò giáo viên Montessori, nguyên tắc xây dựng môi trường lớp học Montessori và cách vận dụng PPGD Montessori vào việc tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ trong trường mầm non, đặc biệt trong việc tổ chức giúp trẻ thực hiện những bài luyện tập kỹ năng sinh hoạt hàng ngày.

56. Trò chơi phát triển nhận thức cảm tính cho trẻ MN:

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sự học và sự phát triển tâm lý tuổi MN 1-2; Giáo dục học mầm non, Các môn Phương pháp giáo dục trẻ mầm non, Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình.

Chuyên đề “*Trò chơi phát triển nhận thức cảm tính cho trẻ mầm non*” giúp người học hiểu một số vấn đề chung về quá trình nhận thức cảm tính của trẻ MN, nắm được vai trò của trò chơi và các tiêu chí khi chọn lựa và thiết kế các trò chơi, thực hành tổ chức các trò chơi phát triển nhận thức cảm tính cho trẻ mầm non.

57. Tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ MN 2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: các môn học chuyên ngành.

Chuyên đề “*Tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non*” là chuyên đề tự chọn nằm trong hệ thống các chuyên đề tự chọn đào tạo Giáo viên mầm non. Chuyên đề trang bị cho người học số vấn đề chung về giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội của trẻ MN: Đặc điểm, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ MN; Thiết kế, tổ

chức và đánh giá các hoạt động theo tiêu chí nhằm phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ MN.

58. Quản lý hành vi cho trẻ khuyết tật trong trường MN

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật trong trường mầm non.

Chuyên đề “*Quản lý hành vi cho trẻ khuyết tật trong trường mầm non*” đề cập đến những kiến thức cơ bản nhất về quản lý hành vi cho trẻ khuyết tật học hòa nhập trong trường mầm non. Trong đó, làm rõ các khái niệm liên quan đến hành vi và hành vi thách thức cũng như các chiến lược quản lý hành vi.

59. Ứng dụng phương pháp giáo dục Montessori trong hướng dẫn trẻ mầm non làm quen biểu tượng toán

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học mầm non 2, Phương pháp hình thành biểu tượng toán ban đầu cho trẻ MN.

Học phần “Ứng dụng phương pháp giáo dục Montessori trong hướng dẫn cho trẻ mầm non làm quen biểu tượng toán” là chuyên đề tự chọn trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non trình độ cao đẳng hệ chính quy. Nội dung của học phần đi sâu vào các kiến thức, kỹ năng bao gồm: khái niệm, đặc trưng cơ bản của phương pháp Montessori, đặc trưng giáo cụ Montessori, vai trò giáo viên Montessori, nguyên tắc xây dựng môi trường lớp học Montessori và cách vận dụng phương pháp Montessori vào việc hướng dẫn cho trẻ mầm non làm quen biểu tượng toán.

VIII. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

- Chương trình đào tạo giáo viên cao đẳng sư phạm ngành Giáo dục mầm non đảm bảo cho người học có điều kiện học tiếp lên trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non.

- Chương trình đào tạo giáo viên cao đẳng sư phạm ngành Giáo dục mầm non được dùng làm cơ sở để xây dựng đề cương chi tiết các học phần; đồng thời cũng được dùng làm cơ sở để xây dựng chương trình của các chuyên đề bồi dưỡng kỹ năng chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non, và công tác với phụ huynh.

- Phương pháp hình thức tổ chức: Chương trình được xây dựng theo hướng tăng cường sử dụng phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của người học. Tổ chức phương pháp học tập nhóm, tự nghiên cứu, đọc sách, trình bày, thảo luận, thực hành



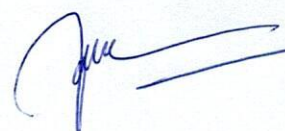
của người học. Gắn liền hình thức học trên lớp và nghiên cứu thực tiễn, quan sát, kiến thực tập, làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm.

- Về phương tiện giảng dạy và học tập: đảm bảo tiêu chuẩn về phòng học lý thuyết, phòng thực hành, phòng học bộ môn. Thư viện đảm bảo cung cấp đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, tài liệu hướng dẫn tự học cho người học. Tăng cường sử dụng công nghệ, trang thiết bị dạy học đa phương tiện.

HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Nguyên Bình

TRƯỞNG KHOA GDMN


ThS. Hồ Thị Tường Vân

